

Bản án số: 23/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 11-02-2026
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Băng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Huế - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lào Cai tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lào Cai, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Dương Tùng A, sinh năm 1998. Số thẻ CCCD 015 098004928 do Cục C1 về TTXH - Bộ C2 cấp ngày 30-8-2021.

- Bị đơn: Chị Đào Thị Thùy L, sinh năm 1999. Số thẻ CCCD 01519 9004349 do Bộ C2 cấp ngày 13-01-2025.

Cùng nơi thường trú: Tổ dân phố số H, phường V, tỉnh Lào Cai.

Anh Tùng A vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị L có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 12 năm 2025, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - anh Dương Tùng A trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đào Thị Thùy L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 12-10-2023 tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (nay là phường V, tỉnh Lào Cai). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01-2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên xảy ra tranh cãi... Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã được anh chị tự tìm cách khắc phục, gia đình nội ngoại hai bên hòa giải, khuyên nhủ nhiều lần nhưng không cải thiện được. Anh và chị L đã sống ly thân từ tháng 4-2025 đến nay, không còn quan tâm đến nhau, chị L

hiện đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đào Thị Thùy L.

+ Về nuôi con: Anh và chị Đào Thị Thùy L có 01 con chung là cháu Dương Tuệ C, sinh ngày 17-6-2024. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ban đầu anh đề nghị được nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, anh đồng ý để chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tuệ C, anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền là 3.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Hiện anh đang làm nhân viên tại Ngân hàng V, có mức thu nhập bình quân là 10.800.000 đồng/01 tháng.

+ Về chia tài sản, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn - chị Đào Thị Thùy L trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như anh Tùng A đã trình bày là đúng. Chị và anh Tùng A chung sống hạnh phúc đến tháng 3-2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ những chuyện nhỏ, do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi. Tại bản tự khai ngày 01/12//2025, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Dương Tùng A. Quá trình giải quyết vụ án, chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ.

+ Về nuôi con: Chị và anh Dương Tùng A có 01 con chung là cháu Dương Tuệ C, sinh ngày 17-6-2024. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu C và yêu cầu anh Tùng A cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.000.000 đồng/tháng.

+ Về chia tài sản, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Bị đơn - chị Đào Thị Thùy L có nơi thường trú tại tổ H, phường V, tỉnh Lào Cai. Căn cứ khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lào Cai.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Tùng A và chị Đào Thị Thùy L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái cũ (nay là phường V, tỉnh Lào Cai) là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, các bên đã tự tìm cách khắc phục nhưng không cải thiện được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần, tại buổi hòa giải lần thứ nhất (ngày 09/01/2026) anh Dương Tùng

A kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, sau khi kết thúc việc hòa giải, chị L không ký biên bản mà tự ý bỏ về. Tòa án tiến hành hòa giải lần thứ 2 (ngày 23/01/2026), Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo hòa giải nhưng chị L không đến làm việc. Qua đó cho thấy, chị L không có thiện chí hòa giải, Tòa án hòa giải không thành. Có căn cứ cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Tùng A và chị L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của anh Tùng A là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nuôi con: Anh Tùng A và chị L đều xác nhận có 01 con chung là cháu Dương Tuệ C, sinh ngày 17-6-2024. HĐXX thấy, anh Tùng A và chị L đều thống nhất để chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tuệ C, mặt khác cháu Tuệ C chưa đủ 36 tháng tuổi, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật HNGĐ, Tòa án giao cháu C cho chị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi là phù hợp quy định của pháp luật.

Anh Tùng A có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có nhu cầu theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không thống nhất được mức cấp dưỡng nuôi con, chị L yêu cầu anh T anh cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.000.000 đồng/ 01 tháng. Theo tài liệu do nguyên đơn cung cấp, thì anh Tùng A có thu nhập bình quân là 10.800.000 đồng/01 tháng, nguyên đơn có ý kiến chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con số tiền là 3.000.000 đồng/01 tháng. HĐXX căn cứ mức thu nhập thực tế của nguyên đơn, xét ý kiến của nguyên đơn về việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng/01 tháng là phù hợp, nên được HĐXX chấp nhận.

Mức cấp dưỡng nuôi con chị L yêu cầu anh Tùng A phải thực hiện là 5.000.000 đồng/01 tháng là chưa phù hợp, nên không được chấp nhận.

[5] Về chia tài sản, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; các Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Tùng A được ly hôn với chị Đào Thị Thùy L.

2. Về nuôi con: Giao cháu Dương Tuệ C, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2024 cho chị Đào Thị Thùy L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Tùng A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu C số tiền là 3.000.000 đồng/ 01 tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Anh Dương Tùng A có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Đào Thị Thùy L có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Dương Tùng A chưa thi hành thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Anh Dương Tùng A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp theo biên lai số 0002229 ngày 10-12-2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai (xác nhận anh Tùng A đã nộp đủ tiền án phí).

Anh Tùng A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con (chưa nộp).

4. Về quyền kháng cáo: Anh Dương Tùng A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Chị Đào Thị Thùy L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1 - Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- UBND p. Văn Phú, tỉnh Lào Cai
(Giấy CNKH số 29 ngày 12-10-2023 của
UBND p. Yên Thịnh, TP. Yên Bái, tỉnh Yên
Bái cũ);
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ, TA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thủy

